

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUY PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-BQL

Tuy Phước, ngày tháng năm 2023

V/v cho chủ trương điều chỉnh, bổ sung một số nội dung công việc Dự án: Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025 đoạn qua địa bàn huyện Tuy Phước; Hạng mục Khu tái định cư xóm 1, thôn Cảnh An 2, xã Phước Thành

Kính gửi: Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện.

Căn cứ Quyết định số 2441/QĐ-UBND ngày 12/04/2023 của Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025 đoạn qua địa bàn huyện Tuy Phước; Hạng mục: Khu tái định cư xóm 1, thôn Cảnh An 2, xã Phước Thành;

Xét đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện tại Tờ trình số 910/TTr-BQL ngày 08/11/2023 về việc xin chủ trương điều chỉnh, bổ sung một số nội dung công việc thuộc Công trình: Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025 đoạn qua địa bàn huyện Tuy Phước; Hạng mục: Khu tái định cư xóm 1, thôn Cảnh An 2, xã Phước Thành, ý kiến của các ngành liên quan tại Biên bản xử lý kỹ thuật ngày 15/08/2023; về vấn đề này, Chủ tịch UBND huyện có ý kiến như sau:

**1. Về chủ trương:** Thống nhất cho Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện điều chỉnh, bổ sung một số nội dung công việc thuộc công trình: Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025 đoạn qua địa bàn huyện Tuy Phước; Hạng mục: Khu tái định cư xóm 1, thôn Cảnh An 2, xã Phước Thành, cụ thể như sau:

**a. Điều chỉnh giảm:**

**a.1. Hệ thống giao thông:**

- Điều chỉnh cắt giảm trồng cỏ mái ta luy phía ruộng đường ĐD04.

**a.2 Hệ thống thoát nước mưa:**

**- Tuyến cống số 2:**

+ Điều chỉnh cắt giảm không thi công đoạn cống số 2 từ HG2.1 đến hố ga HG2.2 dài 25,5m.

+ Điều chỉnh cắt giảm không thi công tuyến cống qua đường D600-H30 từ HG2.1 đến HG2.1A dài 8m.

+ Điều chỉnh cắt giảm không thi công tuyến cống qua đường D600-H30 từ HG2.2 đến HG2.2A dài 8m.

+ Điều chỉnh cắt giảm không thi công hố ga HG2.1, HG2.1A, HG2.2A.

**- Tuyến cống số 5:**

+ Điều chỉnh dịch tuyến cống số 5 từ vỉa hè phải tuyến sang trái đoạn từ nút giao N03 đến N04 của đường ĐN01 và đầu nối vào HG3.3.

+ Điều chỉnh cắt giảm tuyến cống D600-H10 từ HG5.3 đến HG3.1 dài 25,0m (tuyến cũ vỉa hè phải tuyến).

**b. Điều chỉnh tăng:**

**b.1. Hệ thống giao thông:**

- Bổ sung gia cố mái ta luy phía ruộng đường ĐD04, L=38,85m bằng BTXM M200 đá 1x2 dày 15cm trên chân khay BTXM M200 đá 2x4.

**b.2. Hệ thống thoát nước mưa:**

**- Tuyến cống số 5:**

+ Bổ sung hố ga HG5.1B và tuyến cống D600-H30 dài 17m và đầu nối vào HG5.1

+ Bổ sung cửa thu số 2 D600 tại khu vực phía Nam dự án và tuyến cống D600-H10 dài 5m, đầu nối vào HG5.1B.

+ Bổ sung cửa thu số 3 D600 tại khu vực phía Tây Nam dự án và tuyến cống D600-H10 dài 5m, đầu nối vào HG5.1A.

**- Tuyến cống số 6 (đoạn từ nút N02 đến N03, bên trái tuyến):**

+ Bổ sung tuyến cống D600-H10 dài 41m, đầu nối vào hố ga HG3.3, đồng thời bổ sung hố ga HG6.1 loại 600.

**- Bổ sung rãnh cắt nước đường BTXM hiện trạng (phía Tây Nam dự án)**

+ Bổ sung rãnh cắt nước b=50cm dài 2,4m bằng kết cấu BTCT đá 1x2 M250, bên trên bố trí tấm grating thu nước mặt kích thước 109,5x9x6,5cm.

+ Bổ sung rãnh thu nước dọc đường BTXM hiện trạng b=50cm dài 36,1m, kết cấu BTCT đá 1x2 M250 trên bố trí tấm đan BTCT đá 1x2 M250 kích thước 100x80x15cm.

**- Bổ sung rãnh thu nước khu dân cư hiện trạng**

+ Bổ sung tuyến rãnh số 1 b=40cm bằng BTCT đá 1x2 M250 dài 80,0 m và đầu nối vào HG3.1.

+ Bổ sung tuyến rãnh số 2 b=40cm bằng BTCT đá 1x2 M250 dài 35,0 m và đầu nối vào HG2.2.

### **c. Hệ thống Cấp nước + PCCC:**

- Bổ sung công tác khoan giếng cung cấp nước cho bể PCCC, L=35m.

### **d. Hệ thống Cấp điện:**

#### **d.1. Phần đường dây 22kV:**

- Điểm đầu nối: Điều chỉnh vị trí đầu nối từ C.102/9/5 XT 482/QNH (TBA 250kVA-22/0,4kV BTS Phước Thành hiện có của ngành điện) sang vị trí C.102/7A XT 482/QNH chen cột dưới đường dây khoảng cột C.102/7 - C.102/8.

- Điểm cuối: Cột TBA TĐC Cảnh An 2 - 160kVA-22/0.4KV (Cột C.102/7A/4 cột XDM nằm trong dự án).

- Chiều dài tuyến ban đầu theo dự toán: 187m.
- Chiều dài tuyến điều chỉnh: 220m.
- Bổ sung 01 cột PC.I-14-190-13.
- Móng cột: Bổ sung 01 MT-4.
- Tiếp địa cột: Bổ sung 01 vị trí R-6C.
- Xà: Bổ sung xà rẽ nhánh XRN-1C (01 bộ), xà đỡ lệch XDL-1E (01 bộ); xà néo lệch XNL-2G (01 bộ).

- Cách điện: Cách điện đứng Pinpost 24kV (06 bộ).

- Phụ kiện: Khoá néo dây loại hợp kim nhôm.

- Đầu nối 24kV sử dụng kẹp cáp nhôm TTĐ-95-240mm<sup>2</sup>.

- Dây dẫn: Dây nhôm - XLPE/ PVC- 12,7/24kV-AC95 mm<sup>2</sup> .

#### **d.2. Phần đường dây 0,4kV:**

- Dây dẫn ban đầu đường dây LV-ABC 4x95mm<sup>2</sup>: L=527m.

- Bổ sung phần đường dây LV-ABC 4x95mm<sup>2</sup>: L=325m (hiện tại L= 851,9m).

- Phụ kiện đi kèm: 01 hệ.

#### **d.3. Phần đường dây chiếu sáng:**

- Dây dẫn ban đầu đường dây LV-ABC 4x16mm<sup>2</sup>: L=700,9m.

- Bổ sung phần đường dây LV-ABC 4x16mm<sup>2</sup>: L=252m (hiện tại L= 952,9m).

- Bổ sung Cần đèn chiếu sáng đơn + bộ đèn Led 70W: 01 bộ.

- Bổ sung Cùm cần đèn cột BTLT-14m ghép dọc (CC-02GD): 01 bộ.

- Bổ sung Cùm hãm CS-02GD: 01 bộ.

- Phụ kiện đi kèm: 01 hệ.

**2. Nguồn kinh phí thực hiện:** Từ nguồn chi phí dự phòng và các khoản tiết kiệm chi của dự án (không vượt dự toán được phê duyệt tại Quyết định số 2441/QĐ-UBND ngày 12/04/2023 của Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước).

**3. Tổ chức thực hiện:** Giao Giám đốc Ban Quản lý dự án ĐTXD&PTQĐ huyện phối hợp với Đơn vị tư vấn hoàn chỉnh các thủ tục hồ sơ theo đúng quy định để làm cơ sở cho việc tổ chức triển khai thực hiện./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Nam**